

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt tách giá trị bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt tại Khu B thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh thành giá trị bồi thường, hỗ trợ để GPMB thực hiện dự án xây dựng tuyến đường Quốc Lộ 19, đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Xét đề nghị của Ban Quản lý GPMB và Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 34/TTr-BQL ngày 10/5/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tách giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân đã phê duyệt tại Khu B thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh để GPMB thực hiện dự án xây dựng tuyến đường Quốc Lộ 19, đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A tại các phụ lục kèm theo Quyết định này.

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (sau khi tách giá trị bồi thường, hỗ trợ theo các phương án đã phê duyệt) và điều chỉnh chi phí phục vụ công tác GPMB 2% là: 7.547.857.300đồng (Bảy tỷ, năm trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi bảy ngàn, ba trăm đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 7.173.247.100đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB 2% là: 374.610.200đồng; trong đó:
 - + Chi phí phục vụ công tác GPMB 2% của các phương án này (sau khi tách): 143.464.900 đồng;
 - + Chi phí phục vụ công tác GPMB 2% giá bồi thường (11.557.265.000đ) đã phê duyệt tại Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 03/4/2013 là: 231.145.300 đồng.

Nguồn kinh phí chi trả: Vốn dự án Tuyến đường Quốc lộ 19.

Điều 2. Giao Ban Quản lý GPMB và Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung các Quyết định số: 1568/QĐ-CTUBND ngày 12/7/2007, 1796/QĐ-CTUBND ngày 25/8/2008, 2893/QĐ-

CTUBND ngày 18/11/2009, 359/QĐ-CTUBND ngày 12/02/2010, 3041/QĐ-CTUBND ngày 24/12/2010, 2195/QĐ-CTUBND ngày 29/9/2011, 1048/QĐ-UBND ngày 25/4/2013, 181/QĐ-CTUBND ngày 20/01/2009, 1482/QĐ-CTUBND ngày 24/6/2009, 2895/QĐ-CTUBND ngày 18/11/2009,

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý GPMB và Phát triển quỹ đất; các hộ dân và tổ chức có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

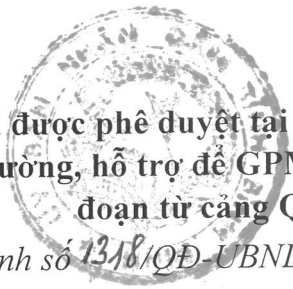
- Như Điều 3;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, K7.

AND

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Thanh Thắng



Phụ lục 01

Tách giá trị bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt tại mặt bằng khu B thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh thành giá trị bồi thường, hỗ trợ để GPMB thực hiện dự án xây dựng tuyến đường Quốc lộ 19, đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A

(Kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DVT: đồng

S T T	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Diện tích bồi thường (m ²)	Giá trị còn lại chưa chi trả							Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ chưa chi trả (đồng)	Ghi chú
				Tại QĐ 1568/QĐ- CTUBND ngày 12/7/2007 (Đợt 1)	Tại QĐ 1796/QĐ- CTUBND ngày 25/8/2008 (Đợt 1 BS)	Tại QĐ 2893/QĐ- CTUBND ngày 18/11/2009 (Đợt 5)	Tại QĐ 359/QĐ- CTUBND ngày 12/02/2010 (Đợt 7)	Tại QĐ 3041/QĐ- CTUBND ngày 24/12/2010 (Đợt 11)	Tại QĐ 2195/QĐ- CTUBND ngày 29/9/2011 (Đợt 16)	Tại QĐ 1048/QĐ- UBND ngày 25/4/2013		
a	b	c	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(1)+...+(8)	
I	Thửa đất số 14-TBĐ 32 và thửa số 31-TBĐ 48		15.052,70	106.475.000	37.259.000	0	0	1.839.044.000	1.004.512.000	0	2.987.290.000	
1	Lê Bá (vợ Phan Thị Mai), Nguyễn Đức Thủ, Phan Thị Khan	Tổ 32, KV4, P. Nhơn Bình	0,00	106.475.000	37.259.000						143.734.000	Tài sản chung thửa số 14 tờ bản đồ 32
2	Phan Thị Khang, Phan Thị Cúc, Phan Thị Khâm, Phan Thị Bảy	Tổ 32, KV 4, P. Nhơn Bình	9.740,70					1.839.044.000			1.839.044.000	
3	Nguyễn Thị Hoa	Tổ 31, KV 4, P. Nhơn Bình	5.312,00						1.004.512.000		1.004.512.000	
II	Thửa đất số 6-TBĐ 49		23.573,20	1.171.651.360	87.974.640	2.244.000.000	175.770.000	444.870.000	0	0	4.124.266.000	
1	Lê Bá, Lê Thị Sỡ, Huỳnh Sanh, Nguyễn Thanh Vân, Đỗ Thị Bông, Hồ Văn Hùng, Nguyễn Minh, Phan Thị Mai	Tổ 32, KV4, P. Nhơn Bình	0,00	41.436.000	13.154.000						54.590.000	Tài sản chung thửa số 6 tờ bản đồ 49
2	Lê Bá	Tổ 32, KV4, P. Nhơn Bình	10.880,00	510.954.000	0	1.088.000.000	0	293.760.000			1.892.714.000	

Am

S T T	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Diện tích bồi thường (m ²)	Giá trị còn lại chưa chi trả							Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ chưa chi trả (đồng)	Ghi chú
				Tại QĐ 1568/QĐ- CTUBND ngày 12/7/2007 (Đợt 1)	Tại QĐ 1796/QĐ- CTUBND ngày 25/8/2008 (Đợt 1 BS)	Tại QĐ 2893/QĐ- CTUBND ngày 18/11/2009 (Đợt 5)	Tại QĐ 359/QĐ- CTUBND ngày 12/02/2010 (Đợt 7)	Tại QĐ 3041/QĐ- CTUBND ngày 24/12/2010 (Đợt 11)	Tại QĐ 2195/QĐ- CTUBND ngày 29/9/2011 (Đợt 16)	Tại QĐ 1048/QĐ- UBND ngày 25/4/2013		
3	Hồ Văn Hùng	Tổ 32, KV4, P. Nhơn Bình	5.440,00	271.999.640	21.760.360	544.000.000		151.110.000			988.870.000	
4	Nguyễn Minh	Tổ 31, KV4, P. Nhơn Bình	6.120,00	280.999.720	24.480.280	612.000.000	175.770.000				1.093.250.000	
5	UBND phường Nhơn Bình		1.133,20	66.262.000	28.580.000						94.842.000	Tài sản chung của các hộ
III	Thửa đất số 13-TBĐ 32		450,30							61.691.100	61.691.100	
	Nguyễn Thị Ngừ	Tổ 32, KV 4, P. Nhơn Bình	450,30							61.691.100	61.691.100	
A	Tổng cộng (I + II + III)		39.076,20	1.278.126.360	125.233.640	2.244.000.000	175.770.000	2.283.914.000	1.004.512.000	61.691.100	7.173.247.100	
B	Chi phí phục vụ GPMB 2%			25.562.527	2.504.673	44.880.000	3.515.400	45.678.280	20.090.240	1.233.822	143.464.942	
C	Tổng cộng kinh phí tách thành giá trị bồi thường, hỗ trợ dự án tuyến đường Quốc lộ 19 (A + B)										<u>7.316.712.000</u>	



Phụ lục 02

**Tách giá trị phục vụ công tác giải phóng mặt bằng 2% đã được phê duyệt tại mặt bằng khu A thuộc Khu Đô thị - Thương mại
Bắc sông Hà Thanh thành giá trị phục vụ GPMB thực hiện dự án xây dựng tuyến đường Quốc lộ 19,
đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1A**

(Kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Chủ sử dụng	Diện tích thu hồi (m2)	Tại QĐ số 181 ngày 20/01/2009 (đợt 3)	Tại QĐ số 1482 ngày 24/6/2009 (đợt 4)	Tại QĐ số 2895/QĐ-CTUBND ngày 18/11/2009 (đợt 5)		Giá trị tại QĐ số 359 ngày 12/02/2010 (đợt 7)	Giá trị tại QĐ số 2195 ngày 29/9/2011 (đợt 16)	Tổng giá trị phê duyet (quy tròn)	Đã chi trả (tiền sản lượng NTTS năm 2007 và ứng chi tiền bồi thường)	Tổng giá trị còn lại chưa chi trả (quy tròn)
					Giá trị phê duyệt	Điều chỉnh giảm giá trị được phê duyet tại QĐ 1482 ngày 24/6/2009					
(a)	(b)	(c)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(1)+(2)+(3)+(4)+(5)+(6)	(8)	(9) = (7) - (8)
1	Trần Sang	34.284,72	989.032.000	1.041.628.000	2.428.472.000	-540.000.000	408.924.000	1.540.000.000	5.868.056.000	133.833.888	5.734.222.000
2	Trần Hữu Giáo	29.145,28	951.034.000	779.360.000	2.914.528.000	0	403.722.000	0	5.048.644.000	120.727.080	4.927.917.000
3	Võ Văn Thuận	3.004,37	164.295.000	0	300.437.000	0	0	0	464.732.000	47.059.330	417.673.000
4	Lê Thị Thảo	3.045,65	172.384.000	0	304.565.000	0	0	0	476.949.000	52.918.690	424.030.000
5	Võ Văn Thuận, Lê Thị Thảo	0,00	53.423.000	0	0	0	0	0	53.423.000	0	53.423.000
A	Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân đã được phê duyệt tách giá trị tại Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 03/4/2013										11.557.265.000
B	Kinh phí phục vụ giải phóng mặt bằng 2% tách thành kinh phí dự án tuyến đường Quốc lộ 19 (A x 2%)										231.145.300